

Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--	---

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ Mã hồ sơ:	ẢNH 4x6
--	---------

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ thông tin; Chuyên ngành: Truyền thông và mạng máy tính.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Hoài Sơn
2. Ngày tháng năm sinh: 9/8/1976. Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐
4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà C4-V25, TT BCA, tổ 7, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
6. Địa chỉ liên hệ: phòng 406, nhà E3, trường ĐH Công nghệ, ĐHQG Hà Nội, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
Điện thoại nhà riêng: 02437675430; Điện thoại di động: 0906369388;
Địa chỉ E-mail: sonnh@vnu.edu.vn
7. Quá trình công tác:

– Từ năm 09/2006 đến năm 12/2009: Giảng viên, Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội, (VNU-University of Engineering and Technology) Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

– Từ năm 12/2009 đến năm 07/2011: Chủ nhiệm bộ môn , Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội, (VNU-University of Engineering and Technology) Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

– Từ năm 07/2011 đến năm 05/2015: Giảng viên, Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội, (VNU-University of Engineering and Technology) Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

– Từ năm 07/2011 đến năm 07/2014: Nghiên cứu sau tiến sĩ, Viện Khoa học và công nghệ tiên tiến Nhật Bản, (Japan Advanced institute of Science and Technology) 1-1 Asahidai, Nomi, Ishikawa 923-1211, Japan.

– Từ năm 05/2015 đến năm 07/2019: Chủ nhiệm bộ môn , Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội, (VNU-University of Engineering and Technology) Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Chức vụ: Hiện nay: Chủ nhiệm bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ nhiệm bộ môn.

Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Công nghệ thông tin; Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội; Bộ.....

Địa chỉ cơ quan: Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 0437547611.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học;: Không có.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

.....

9. Học vị:

– Được cấp bằng ĐH ngày 28 tháng 03 năm 2001, ngành Kỹ thuật, chuyên ngành: Kỹ thuật điện tử thông tin

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Tokyo/ 7-3-1 Hongo, Bunkyo City, Tokyo 113-8654, Japan

– Được cấp bằng ThS ngày 28 tháng 03 năm 2003, ngành Kỹ thuật, chuyên ngành: Kỹ thuật điện

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Tokyo/ 7-3-1 Hongo, Bunkyo City, Tokyo 113-8654, Japan

– Được cấp bằng TS ngày 23 tháng 03 năm 2006, ngành Công nghệ và Khoa học thông tin, chuyên ngành: Kỹ thuật truyền thông và thông tin

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Tokyo/7-3-1 Hongo, Bunkyo City, Tokyo 113-8654, Japan

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS thời gian: Không có., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS ngành, liên ngành: Hội đồng ngành Công nghệ thông tin.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

-□□Nghiên cứu về đảm bảo chất lượng dịch vụ và hỗ trợ di động cho mạng Internet không dây

-□□Nghiên cứu về tìm kiếm thông tin, tối ưu hóa truyền thông trên mạng ngang hàng và tối ưu hóa phương thức truyền dữ liệu multicast trên mạng phủ

-□□□Nghiên cứu về□các hạ tầng ứng dụng, dịch vụ□trong nhà thông minh, mạng Internet kết nối vạn vật và các hệ thống vật lý-ảo (cyber physical systems)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 16 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã công bố (số lượng) 11 bài báo KH trong nước, 21 bài báo KH trên tạp chí có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó có 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

Bài báo khoa học tiêu biểu								
TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Loại công bố (chỉ số IF)	Tên tạp chí, kỉ yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm xuất bản
1	A Dynamic-Clustering Backup Scheme for High-Availability Distributed File Sharing Systems	Hoai Son Nguyen, Dinh Nghia Nguyen and Shinji Sugawara	SCI (KHTN-CN)	IEICE Transactions on Communications	E102-B	3	545-556	2019

2	D-AVTree: DHT-based Search System to Support Scalable Multi-attribute Queries	Hoai Son Nguyen, Yasuo Tan, Yoichi Shinoda	SCI (KHTN-CN)	Journal of IEICE Transactions on Communications	E97-B	9	1898-1909	2014
3	Building High-Accuracy Thermal Simulation for Evaluation of Thermal Comfort in Real Houses	Hoai Son Nguyen, Yoshiki Makino, Azman Osman Lim, Yasuo Tan, Yoichi Shinoda		The 11th International Conference on Smart Homes and Health Telematics (ICOST 2013)				2013
4	Personal Mesh: A Design of Flexible and Seamless Internet Access for Personal Area Network	Hoaison Nguyen, Hiroyuki Morikawa, Tomonori Aoyama	SCI (KHTN-CN) (IF: 1.09)	Journal of IEICE Transactions on Communications	E89-B	4	1080-1090	2006
5	SENS: A Scalable and Expressive Naming System for Resource Information Retrieval	Hoaison Nguyen, Hiroyuki Morikawa, Tomonori Aoyama	SCI (KHTN-CN) (IF: 1.09)	Journal of IEICE Transactions on Communications	E89-B	9	2347-2360	2006

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

– Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm học 2007-2008, 2008-2009, 2016-2017, cấp Trường Đại học Công nghệ .

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Trên cương vị là giảng viên Khoa Công nghệ Thông tin, Trường ĐHCN, ĐHQGHN, tôi tự nhận thấy mình có đủ các tiêu chuẩn của một nhà giáo, cụ thể:

- Luôn có thái độ chính trị đúng đắn, sống và làm việc theo pháp luật, nghiêm túc chấp hành đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Luôn gương mẫu và có tư cách đúng đắn trước sinh viên và đồng nghiệp, luôn trung thực, khách quan và hợp tác tốt với đồng nghiệp.
- Luôn tận tâm làm việc, cống hiến cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Về nhiệm vụ, tôi đã thực hiện tốt các nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu và hướng dẫn nghiên cứu khoa học, luôn tìm cách tự nâng cao trình độ, và hợp tác với đồng nghiệp trong và ngoài nước.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 10 năm.

Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2006-2007	0	0	0	4	218	162	379.5
2	2007-2008	0	0	1	5	237	187	424
3	2008-2009	0	0	2	5	256	158	413.5
4	2009-2010	0	0	3	5	299	129	427.5
5	2010-2011	1	0	2	5	297	158	454.5
6	2014-2015	1	0	1	3	165	117	282.45
7	2015-2016	1	0	0	6	288	59	346
3 năm cuối								
1	2016-2017	0	0	1	4	312	25	336.6
2	2017-2018	0	1	1	10	463	30	492.85
3	2018-2019	0	1	0	8	636	153	788.75

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

– Học ĐH ☒; Tại nước: Nhật Bản từ năm: 1997-2001

– Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ☒; Tại nước: Nhật Bản năm: 2001-2006

– Thực tập dài hạn (> 2 năm) ☒; Tại nước: Nhật Bản

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ... ; Số bằng: ... ; Năm cấp: ...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): TOEIC

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng):

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từđến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Lê Văn Chiến		✓	✓		04/2007 đến 12/2007	Trường đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội	2007
2	Phạm Thị Huế		✓	✓		04/2007 đến 11/2008	Trường đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội	2008

3	Nguyễn Hồng Phúc		✓	✓		12/2006 đến 01/2009	Trường đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội	2009
4	Nguyễn Thành Đạt		✓	✓		04/2009 đến 12/2009	Trường đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội	2009
5	Phùng Thanh Xuân		✓	✓		12/2007 đến 01/2010	Trường đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội	2010
6	Lê Quỳnh Hoa		✓	✓		12/2008 đến 04/2010	Trường đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội	2010
7	Đỗ Cao Minh		✓	✓		12/2007 đến 11/2010	Trường đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội	2010
8	Đặng Thị Nội		✓	✓		12/2008 đến 06/2011	Trường đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội	2011
9	Bùi Thị Lan Hương		✓	✓		05/2010 đến 09/2011	Trường đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội	2011
10	Lê Quang Tuấn		✓	✓		12/2008 đến 11/2011	Trường đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội	2011
11	Trần Trọng Tấn		✓	✓		03/2010 đến 06/2011	Trường đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội	2011
12	Nguyễn Ngọc Anh		✓	✓		04/2009 đến 06/2012	Trường đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội	2012
13	Đặng Quang Vinh		✓	✓		12/2010 đến 12/2012	Trường đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội	2012
14	Đỗ Thị Luân		✓	✓		01/2011 đến 11/2014	Trường đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội	2014
15	Nguyễn Hữu Loan		✓	✓		12/2015 đến 06/2017	Trường đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội	2017
16	Trần Hồng Hải		✓	✓		01/2017 đến 06/2018	Trường đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội	2018
17	Nguyễn Đình Nghĩa	✓		✓		12/2010 đến 07/2019	Trường đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội	2019

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ Không có

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Xác nhận của CSGDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Applying Integration Techniques and Methods in Distributed Systems and Technologies	Sách chuyên khảo	IGI global, 2019	20	Viết chung	

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
----	---	-----------	-------------------------	------------------------	--

1	Ứng dụng mạng ngang hàng vào tìm kiếm và quản lý thông tin tài nguyên Internet	Chủ nhiệm	QC.07.19, Bộ/Sở	05/2007 đến 05/2008	26/02/2009
2	Xây dựng ứng dụng tìm kiếm thông tin dựa trên giao thức mạng ngang hàng có cấu trúc	Chủ nhiệm	QC.09.12, Bộ/Sở	06/2009 đến 06/2010	01/09/2010
3	Mô phỏng nhiệt độ trong nhà thông minh dựa trên dữ liệu mạng cảm biến	Chủ nhiệm	QG.16.30, Bộ/Sở	01/2016 đến 01/2019	09/04/2019

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học đã công bố:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
1	SENS: A Scalable and Expressive Naming System using CAN routing algorithm	3	The IEEE 20th International Conference on Advanced Information Networking and Applications (AINA)		2	/	895-900	2006
2	Personal Mesh: A Design of Flexible and Seamless Internet Access for Personal Area Network	3	Journal of IEICE Transactions on Communications	SCI (KHTN-CN) (IF: 1.09)	6	E89-B/4	1080-1090	2006
3	Personal Mesh: Realizing Flexible Internet Access for Personal Area Network	3	The 11th Asia-Pacific Conference on Communications (APCC)		1	/	507-511	2005
4	A Hypercube-Based Routing Algorithm for Scalable Multi-Attribute Range Queries	3	IEICE Technical Report	Khác		105/279	155-160	2005
5	Mobility Support for IEEE 802.11 Power Saving Terminal across Access Points Running TCP Proxy	5	IPSIJ SIG Technical Report			21/	47-53	2004
6	Personal Mesh: A Design of Flexible Internet Access for Personal Area Network	5	The International Symposium on Wireless Personal Multimedia Communications (WPMC)		4	V3/	256-260	2003
7	A Scalable Multistage Packet Switch for Terabit IP Router based on Deflection Routing and Shortest Path Routing	5	IEEE Conference on Communications (ICC 2002)	Scopus (KHTN-CN)	3	/	2179-2185	2002

8	A study on a configuration of high capacity packet switch based on deflection routing multistage network appropriate for implementation on LSI chip	4	IEICE Technical Report	Khác		101/291	37-42	2001
---	---	---	------------------------	------	--	---------	-------	------

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
9	Simulation-based Short-term Model Predictive Control for HVAC Systems of Residential Houses	2	VNU Journal of Computer Science and Communication Engineering			35/1	11-22	2019
10	A Dynamic- Clustering Backup Scheme for High-Availability Distributed File Sharing Systems	3	IEICE Transactions on Communications	SCI (KHTN-CN)		E102-B/3	545-556	2019
11	Congestion Control Algorithm for Message Routing in Structured Peer-to-Peer Networks	2	Journal of Computer Science and Cybernetics			34/2	145-159	2018
12	Simplifying the Auto Regressive and Moving Average (ARMA) Model Representing the Dynamic Thermal Behaviour of iHouse Based on Theoretical Knowledge	7	The 17th Asia Simulation Conference		1	/		2017
13	Short-term prediction of energy consumption of air conditioners based on weather forecast	3	The NAFOSTED Conference on Information and Computer Science, NICS'17		1	/		2017
14	Xây Dựng IoT Platform Cho Nhà Thông Minh Tương Thích Chuẩn Echonet lite	2	Hội nghị Quốc gia lần thứ XX về Điện tử, Truyền thông và Công nghệ Thông tin (REV-ECIT 2017)			/		2017
15	Black Box Modelling the Thermal Behavior of iHouse using Auto Regressive and Moving Average (ARMA) Model	5	Jurnal Teknologi	Scopus (KHTN-CN)	1	78/6-13	51-58	2016
16	Development of Home Simulation with Thermal Environment and Electricity Consumption	6	The 7th International Conference on Information and Communication Technology for Embedded Systems (ICICTES2016)			/		2016

17	DSMAV: An Improved Solution for Multi-Attribute Search Based on Load Capacities	3	The 2016 IEEE Sixth International Conference on Communications and Electronics		1	/		2016
18	A Cluster-based File Replication Scheme for DHT-based File Backup Systems	3	The 2016 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC)		1	/		2016
19	Reducing overfitting in parameter estimates for high-accuracy thermal simulation of smart homes	5	IEICE General Conference			/		2014
20	D-AVTree: DHT-based Search System to Support Scalable Multi-attribute Queries	3	Journal of IEICE Transactions on Communications	SCI (KHTN-CN)	1	E97-B/9	1898-1909	2014
21	Building High-Accuracy Thermal Simulation for Evaluation of Thermal Comfort in Real Houses	5	The 11th International Conference on Smart Homes and Health Telematics (ICOST 2013)		8	/		2013
22	BAM-Chord: DHT-Based Bandwidth Adaptive Multicast System	3	International Journal of Distributed Systems and Technologies	Scopus (KHTN-CN)	2	4/1	43-55	2013
23	Tối ưu hóa sao lưu dữ liệu trong mạng ngang hàng có cấu trúc	2	Hội nghị quốc gia lần thứ VI "Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin" (FAIR)			/		2013
24	Design and implementation of thermal simulation for verification of CPS home systems	4	IEICE General Conference			/		2013
25	Building Distributed Attribute-Value Trees on DHT-based Networks	3	The IEEE 26th International Conference on Advanced Information Networking and Applications (AINA)		2	/	795-802	2012
26	Topology Optimization for DHT-Based Application Layer Multicast	3	IEEE RIVF International Conference on Computing & Communication Technologies, Research, Innovation, and Vision for the Future (RIVF)		2	/	37-42	2012
27	Implementation and Evaluation of Thermal Simulator for Houses	4	IEICE Technical Report	Khác	4	112/4	31-36	2012
28	A Low-delay Push-Pull Based Application Layer Multicast for P2P Live Video Streaming	2	The Third International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2011)		8	/	104-111	2011
29	SMAV: A solution for multiple-attribute search on DHT-based P2P network	3	The International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC/REV 2009)		1	/	187-190	2009

30	Building a low-latency, proximity-aware DHT-based P2P network	3	The first International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2009)		7	/	195-200	2009
31	Nâng cao hiệu quả của thuật toán cân bằng tải theo ngưỡng trong mạng ngang hàng có cấu trúc	3	Hội thảo Quốc gia lần thứ XII: “Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin và Truyền thông”			/	264-281	2009
32	SENS: A Scalable and Expressive Naming System for Resource Information Retrieval	3	Journal of IEICE Transactions on Communications	SCI (KHTN-CN) (IF: 1.09)		E89-B/9	2347-2360	2006

Chú thích: (*) gồm SCI, SCIE, ISI, Scopus (KHTN-CN); SSCI, A&HCI, ISI và Scopus (KHXXH-NV); SCI nằm trong SCIE; SCIE nằm trong ISI; SSCI và A&HCI nằm trong ISI.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ Không có.

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ Không có.

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...):

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

Không có.

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

Không có.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học:

TT	Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò: Chủ trì/Tham gia	Tên cơ sở giáo dục đại học
1	Chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Truyền dữ liệu và mạng máy tính	Tham gia	Trường ĐH Công nghệ, ĐH Quốc gia Hà Nội
2	Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Truyền dữ liệu và mạng máy tính	Tham gia	Trường ĐH Công nghệ, ĐH Quốc gia Hà Nội
3	Chương trình đào tạo kỹ sư ngành Công nghệ nông nghiệp	Tham gia	Trường ĐH Công nghệ, ĐH Quốc gia Hà Nội
4	Chương trình đào tạo cử nhân ngành Công nghệ thông tin	Tham gia	Trường ĐH Công nghệ, ĐH Quốc gia Hà Nội
5	Chương trình đào tạo kỹ sư ngành Truyền thông và mạng máy tính	Tham gia	Trường ĐH Công nghệ, ĐH Quốc gia Hà Nội

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày..... tháng..... năm 201...

Người đăng ký

(Ghi rõ họ tên, ký tên)

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

– Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai.

– Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

..., ngày.....tháng.....năm 201...

Thủ trưởng cơ quan

(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)